

PHÁT HUY NGUỒN LỰC TRÍ TUỆ CHO GIÁO DỤC MẦM NON NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐÀO TẠO

Vũ Thị Hương Giang
Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non
Email: giangvth@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 24/10/2021

Ngày PB đánh giá: 07/11/2021

Ngày duyệt đăng: 19/11/2021

TÓM TẮT: Bài viết đề cập tới vấn đề phát huy nguồn lực trí tuệ cho giáo dục mầm non, đào tạo giáo viên mầm non có đầy đủ phẩm chất năng lực nghề để đáp ứng yêu cầu xã hội, hướng tới việc giáo dục, chăm sóc trẻ toàn diện.

Từ khóa: Nguồn lực trí tuệ, giáo dục mầm non, đào tạo

PROMOTING INTELLECTUAL RESOURCES FOR EARLY CHILDHOOD EDUCATION FROM A TRAINING PERSPECTIVE

ABSTRACT: The article mentions the issue of promoting intellectual resources for GDMN, training GDMN teachers with full professional qualifications to meet social requirements, towards comprehensive education and child care.

Key words: Intellectual resources, Preschool education, Training.

1. MỞ ĐẦU

Đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước, đặc biệt là nguồn nhân lực trong giáo dục, nguồn lực trí tuệ cho giáo dục mầm non để đáp ứng nhiệm vụ phát triển giáo dục đất nước và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ quan trọng. Bởi giáo dục mầm non là khâu đầu tiên của quá trình đào tạo nhân cách con người mới Việt Nam, là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ hình thành cho trẻ những cơ sở ban đầu của nhân cách con người mới, giúp trẻ phát triển toàn diện, hài hòa và cân đối, tạo điều kiện tốt cho những bước phát triển sau này, xây dựng cho mỗi trẻ em một nền tảng nhân cách vừa khỏe khoắn, vừa mềm mại, đầy sức sống cả về thể chất lẫn tinh thần và chuẩn bị cho trẻ khả năng học tập ở lớp một.

2. NỘI DUNG

2.1 Trong thời đại ngày nay, con người được coi là một “ tài nguyên đặc biệt”, nguồn nhân lực của sự phát triển kinh tế. Bởi vậy, việc phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực trở thành vấn đề chiếm vị trí trung tâm trong hệ thống phát triển các nguồn lực. Chăm lo đầy đủ đến con người là yếu tố bảo đảm chắc chắn nhất cho sự phồn vinh, thịnh vượng của mọi quốc gia. Đầu tư cho con người là đầu tư có tính chiến lược, là cơ sở vững chắc cho sự phát triển bền vững và nguồn lực con người là yếu tố quyết định sự phát triển xã hội.

Yếu tố quan trọng nhất của nguồn lực con người là trí tuệ, bởi “ tất cả cái gì thúc đẩy con người hành động đều tất nhiên phải thông qua đầu óc họ”, tức là phải thông

qua trí tuệ. Trình độ trí tuệ phản ánh trình độ học vấn và khả năng sáng tạo. Trí tuệ là nguồn lực hàng đầu trong số các quyền lực đã có trong lịch sử xã hội loài người.

Vì vậy việc đầu tư nguồn lực cho giáo dục là quan trọng, đầu tư cho giáo dục mầm non bậc học đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển trẻ càng được chú trọng, quan trọng hơn nữa là đầu tư phát huy nguồn lực trí tuệ cho giáo dục mầm non xuất phát từ góc nhìn đào tạo. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học dưới góc độ sinh lý, tâm vận động, tâm lý xã hội... đã khẳng định sự phát triển của trẻ từ 0 - 6 tuổi là giai đoạn phát triển có tính quyết định để tạo nên thể lực, nhân cách, năng lực phát triển trí tuệ trong tương lai. Những kết quả nghiên cứu về sự phát triển đặc biệt của não bộ trong những năm đầu tiên của cuộc đời, những nghiên cứu về ảnh hưởng và ích lợi của các dịch vụ giáo dục mầm non có chất lượng đã khiến các chính phủ ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam ngày càng quan tâm phát triển giáo dục mầm non.

Không có mô hình chung cho giáo dục mầm non ở tất cả các nước. Tuy nhiên, vai trò của giáo dục ngày càng được coi trọng đối với mọi quốc gia. Đến nay có rất nhiều nước và các tổ chức quốc tế đã cam kết coi giáo dục mầm non là một mục tiêu quan trọng của giáo dục cho mọi người. Thụy Điển coi giai đoạn mầm non là “thời kỳ vàng của cuộc đời” và thực hiện chính sách : trường mầm non là trường tự nguyện do chính quyền địa phương quản lý, trẻ 5 tuổi có thể theo học không mất tiền. Ở New Zealand, Chính phủ hỗ trợ cho các loại trường giáo dục mầm non dựa trên kết quả hoạt động mà các cơ sở đó đã đạt được. Điều kiện được nhận hỗ trợ là cơ

sở giáo dục mầm non phải đáp ứng được các Chuẩn do Bộ Giáo dục đưa ra. Chính phủ hỗ trợ 50% chi phí hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non không phân biệt cơ sở công lập hay tư thực, phần còn lại do cha mẹ đóng góp. Các gia đình khó khăn về thu nhập hoặc có con ở tuổi mầm non bị khuyết tật có thể làm đơn xin miễn đóng góp. Luật hệ thống giáo dục quốc gia Indonesia đã công nhận giáo dục mầm non là giai đoạn tiền đề cho hệ thống giáo dục cơ bản. Luật Giáo dục của Thái Lan nhấn mạnh gia đình và Chính phủ phải cùng chia sẻ trách nhiệm đối với giáo dục mầm non nhằm thực hiện Công ước quốc tế về quyền trẻ em.

Ở nước ta, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng giáo dục mầm non, xác định nhiệm vụ giáo dục mầm non là thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp một. Giáo dục mầm non có vị trí là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân và ngày 03/12/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1677/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025, định hướng xây dựng chương trình giáo dục mầm non sau năm 2020 theo hướng tiếp cận năng lực, phù hợp với xu thế phát triển hiện nay của đổi mới giáo dục phổ thông.

2.2 Một số định hướng trong xây dựng phát triển và đổi mới chương trình đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục mầm non sau 2020, phát huy nguồn lực trí tuệ - nguồn nhân lực chất lượng cao về giáo dục mầm non

Chương trình đào tạo giáo viên mầm non là một bản thiết kế tổng thể bao gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra, thời gian đào tạo, nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá, được sắp xếp theo trình tự logic để đảm bảo đào tạo người học phát huy được năng lực trí tuệ, có được các phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Để công tác đào tạo giáo viên mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non sau 2020, trong chương trình đào tạo cần tập trung vào việc;

Cần tích hợp, bổ sung một số nội dung mới đáp ứng nhu cầu thực tiễn hiện nay, nhấn mạnh giáo dục tình cảm- kỹ năng xã hội, các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới, tiếng Anh, công nghệ số... Điều này đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể hiểu, vận dụng được các nội dung cập nhật mang tính thời đại vào giáo dục trẻ em.

Chương trình đào tạo cần giúp sinh viên có kỹ năng tổ chức hoạt động lấy trẻ làm trung tâm, đặc biệt chú trọng đến việc giúp sinh viên hiểu trẻ em trong lớp thông qua quan sát và có kỹ năng quan sát trẻ trong các hoạt động, có kỹ năng thiết kế các hoạt động tạo điều kiện cho trẻ được “học sâu” thông qua quan sát, trao đổi, thực hành, trải nghiệm, biết cách tận dụng tối đa các tình huống thực để dạy trẻ, biết điều chỉnh hoạt động so với kế hoạch để phù hợp với trẻ em, đặc biệt là các kế hoạch ngắn hạn như kế hoạch ngày, kế hoạch hoạt động.

Chú trọng, tăng cường các hoạt động thực hành trải nghiệm, ngoại khóa cho sinh viên bắt đầu từ năm thứ nhất, tăng số tiết thực hành rèn nghề cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng để sinh viên nhanh chóng tiếp cận

thực tiễn và định hướng được công việc của bản thân.

Tích hợp các lĩnh vực nội dung đào tạo, tích hợp giữa các lĩnh vực tri thức (tự nhiên, xã hội, nghệ thuật), giữa các môn học, giữa lý thuyết và thực hành nghề nghiệp (phát triển toàn diện thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm- kỹ năng xã hội cho trẻ). Bản chất của vấn đề này là đào tạo không chỉ được thiết kế theo logic nội dung từng lĩnh vực, từng môn học mà thiết kế theo trục logic năng lực nghề nghiệp. Tích hợp làm cho chương trình đào tạo hướng đến hình thành năng lực cho người học, đặc biệt là năng lực hỗ trợ, kích thích sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên, đặc biệt nghiên cứu giải quyết các vấn đề thực tiễn. Giáo viên mầm non không chỉ chăm sóc - giáo dục trẻ mà còn là những nhà giáo dục. Điều này có nghĩa là họ luôn phải nghiên cứu, tìm hiểu để tìm ra cách giáo dục phù hợp với trẻ em ở từng bối cảnh cụ thể nhằm đảm bảo mọi quyết định trong giáo dục phải được xây dựng dựa trên cơ sở bằng chứng.

Như vậy, đội ngũ giáo viên mầm non là sản phẩm của quá trình đào tạo từ các trường sư phạm, là nhân tố nguồn lực quyết định chất lượng và hiệu quả giáo dục của trường mầm non. Chính sản phẩm đầu ra của quá trình đào tạo có được thực tiễn chấp nhận hay không như là một áp lực có tác dụng điều chỉnh lại quá trình đào tạo. Giáo viên mầm non sau khi ra trường phải đạt được các chuẩn đầu ra theo yêu cầu, mục tiêu đào tạo. Phải có tư tưởng, đạo đức. lập trường vững vàng, yêu nghề, mến trẻ; có năng lực sư phạm trong thực tiễn, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay của xã hội. Giáo viên mầm non

phải có Đức trong nghề nghiệp, có nghĩa là giáo viên phải thiết tha, gắn bó với lí tưởng dạy học; có hoài bão, tâm huyết với nghề dạy học mầm non; có đạo đức nhà giáo, xứng đáng là tấm gương để trẻ học tập noi theo, ý thức kỉ luật, tinh thần nhiệt huyết phấn đấu, biết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, biết chia sẻ, hợp tác với cộng đồng...

Giáo viên phải có Tài, đó là tài năng, là năng lực hiểu biết về trình độ chuyên môn, có năng lực tổ chức, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục và quản lý trẻ trong các hoạt động, triển khai nắm bắt các chương trình giáo dục mầm non theo hướng đổi mới hiệu quả nhanh chóng, và có khả năng giao tiếp tốt, ứng xử hợp lý trong mọi tình huống, là người có năng lực quan sát tốt, hiểu được nhu cầu và khả năng của trẻ, có năng lực thiết kế các kế hoạch giáo dục, năng lực tổ chức thực hiện chương trình, biết đánh giá kết quả hoạt động giáo dục và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục trẻ. Giáo viên mầm non phải đáp ứng được các quy định về chuẩn nghề nghiệp (2020): phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kiến thức và kĩ năng sư phạm, là những yêu cầu cơ bản về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kiến thức, kĩ năng sư phạm.

Giáo viên mầm non là một nghề vất vả, nhiều áp lực, đòi hỏi trách nhiệm cao, nhưng cũng là người nghệ sĩ chấp cánh cho những ước mơ bay bổng của trẻ, là người định hướng nhân cách cho trẻ, vì vậy GV cần có tấm lòng nhân hậu, bao dung, tình yêu thương trẻ thì mới hòa nhịp cùng trẻ bay tới những ước mơ.

3. KẾT LUẬN

Giáo viên mầm non là yếu tố mang tính quyết định đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, vì vậy chương trình đào tạo giáo viên mầm non phải đáp ứng tiếp cận với sự thay đổi và phát triển của thực tiễn, chương trình giáo dục đổi mới hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Bích Hạnh (2009), *Cẩm nang nghiệp vụ quản lí giáo dục mầm non – kiến thức và kĩ năng*, NXB Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Khánh (2010), *Xây dựng và phát huy nguồn lực trí tuệ Việt Nam phục vụ sự nghiệp chấn hưng đất nước*, NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội.
3. Hoàng Thị Phương (2015), *Đề cương chuyên đề đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành GDMN: “Phát triển nguồn lực trí tuệ cho giáo dục MN”*.
4. Hoàng Thị Phương (2010), *Vai trò của giáo viên trong thực tiễn đổi mới GDMN, Kỉ yếu hội thảo khoa học*, Khoa GDMN, HN.
5. Hoàng Thị Phương (2012), "Tác động của văn hóa đến việc hình thành nhân cách giáo viên mầm non", *Tạp chí lí luận – khoa học giáo dục*, Bộ GD –ĐT, HN.
6. Hoàng Thị Phương (2006), "Khơi dậy tiềm năng trí tuệ cho sinh viên khoa GDMN trong học phần: “ Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh”", *Tạp chí Giáo dục*, số 152 tháng 12/2006.
7. Hoàng Văn Luận (2010), "Phát huy nguồn lực trí tuệ Việt Nam cho phát triển bền vững", *Tạp chí khoa học ĐHQGHN*.
8. Chuẩn nghề nghiệp GVMN 2020 được ban hành theo thông tư 26/2018/TT-BGDĐT.